

Bản án số: **399/2018/DS-ST**

Ngày: 14-11-2018

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 5 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Trung Vân Nhi

Các Hội thẩm nhân dân:

1- Bà Lương Thị Bạch

2- Ông Tạ Văn Hiệp

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Phương – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Tiền – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 11 năm 2018 tại Tòa án nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 229/2017/TLST-DS ngày 20 tháng 11 năm 2017 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 116/2018/QĐXXST-DS ngày 26 tháng 9 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 406/QĐST-DS ngày 17 tháng 10 năm 2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ngân hàng thương mại cổ phần V có trụ sở tại phố LH, phường LH, quận Đ, thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Duy S, ông Phạm Trường Th, địa chỉ liên lạc: Phường B, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh, là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (Văn bản ủy quyền số 17331/2018/UQ-VPB ngày 14/5/2018).

2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn Hoài N, sinh năm 1985, trú tại Phường S, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn vắng mặt tại phiên tòa và có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần V ngày 25 tháng 8 năm 2017 và trong quá trình giải quyết vụ án, đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:

Ngày 16/9/2015, ông Nguyễn Hoài N có ký Giấy đề nghị phát hành thẻ kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế với Ngân hàng V, được Ngân hàng V xác nhận ngày 17/9/2015. Số hợp đồng được xác định trên hệ thống dữ liệu của Ngân hàng V là 325-P-055971. Nội dung hợp đồng: Ngân hàng V cấp cho ông N hạn mức sử dụng thẻ tín dụng là 20.000.000 đồng, mục đích tiêu dùng cá nhân. Sau khi ký hợp đồng, Ngân hàng V cấp cho ông N thẻ tín dụng số 325-P-055971, loại thẻ MC2 Credit, mở ngày 22/9/2015. Ông N đã sử dụng thẻ từ ngày 22/9/2015 để rút tiền và thanh toán tiền hàng nhiều lần. Tính đến tháng 11/2015 thì ông N đã sử dụng tổng số tiền là 19.437.131 đồng nhưng không thanh toán cho Ngân hàng V khoản tiền nào nên ngày 09/12/2015, Ngân hàng V đã chuyển toàn bộ khoản nợ của ông N sang nợ quá hạn và khóa thẻ của ông N. Sau khi ông N vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ, Ngân hàng V đã nhiều lần gọi điện thoại và liên hệ trực tiếp yêu cầu ông N thanh toán nợ nhưng ông N vẫn không thanh toán nên ngày 25/8/2017 Ngân hàng V đã có thông báo đòi nợ và khởi kiện bằng văn bản gửi ông N. Tính đến ngày 24/8/2018, ông N còn nợ Ngân hàng V theo hợp đồng tín dụng số 325-P-055971 số tiền là 43.128.078 đồng (gồm 19.437.131 đồng nợ gốc, 23.690.947 đồng nợ lãi).

Ngày 19/9/2015, ông N có ký Đơn đề nghị mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ, vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng (có kèm Bản Điều khoản và điều kiện dành cho khách hàng vay tiêu dùng cá nhân, mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ) với Ngân hàng V, được Ngân hàng V xác nhận ngày 19/9/2015. Số hợp đồng được xác định trên hệ thống dữ liệu của Ngân hàng V là 4661619. Nội dung hợp đồng: Ngân hàng V cấp cho ông N hạn mức sử dụng thẻ tín dụng là 50.000.000 đồng, thời hạn vay là 18 tháng, mục đích vay tiêu dùng, cách thức thanh toán là trả góp trong 18 tháng. Sau khi ký hợp đồng, ông N đã được Ngân hàng V giải ngân toàn bộ số tiền 50.000.000 đồng vào ngày 22/9/2015. Sau đó, ông N không thanh toán cho Ngân hàng V được số tiền nợ gốc và nợ lãi nào nên Ngân hàng V đã chuyển toàn bộ sang nợ quá hạn từ ngày 22/9/2015. Sau khi ông N vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ, Ngân hàng V đã nhiều lần gọi điện thoại và liên hệ trực tiếp yêu cầu ông N thanh toán nợ nhưng ông N vẫn không thanh toán nên ngày 25/8/2017 Ngân hàng V đã có thông báo đòi nợ và khởi kiện bằng văn bản gửi ông N. Tính đến ngày 24/8/2018, ông N còn nợ Ngân hàng V theo hợp đồng tín dụng số 4661619 số tiền là 107.850.000 đồng (gồm 50.000.000 đồng nợ gốc, 57.850.000 đồng nợ lãi).

Ngân hàng V yêu cầu ông N thanh toán cho Ngân hàng V ngay một lần toàn bộ số tiền nợ của hai hợp đồng nêu trên. Ngoài ra, ông N còn phải thanh toán cho Ngân hàng V tiền lãi phát sinh từ ngày 25/8/2018 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

Ngân hàng V xác định chỉ yêu cầu cá nhân ông N thanh toán nợ, không có yêu cầu gì đối với vợ ông N (nếu có) vì đây là khoản nợ tiêu dùng cá nhân của ông N.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt thông báo thụ lý và triệu tập hợp lệ bị đơn là ông N đến Tòa án để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bị đơn không có

mặt. Do đó, Tòa án không ghi nhận được ý kiến của bị đơn và không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn: Vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử không ghi nhận được ý kiến của nguyên đơn.

Bị đơn: Vắng mặt nên Hội đồng xét xử không ghi nhận được ý kiến của bị đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 5 phát biểu:

Về thủ tục tố tụng : Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy trình tố tụng giải quyết vụ án. Nguyên đơn đã chấp hành đúng quyền, nghĩa vụ của đương sự. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không tham gia các buổi làm việc, không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải của Tòa án là đã tự từ bỏ quyền trình bày và cung cấp chứng cứ của mình.

Về nội dung : Căn cứ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Viện kiểm sát nhân dân Quận 5 nhận thấy có cơ sở để chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn yêu cầu Tòa án buộc bị đơn thanh toán tổng số tiền nợ là 150.978.078 đồng và tiền lãi phát sinh cho đến ngày thanh toán xong theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng.

Về án phí : Bị đơn phải chịu án phí sơ thẩm tính trên số tiền phải thanh toán cho nguyên đơn. Trả lại cho nguyên đơn tiền tạm ứng án phí đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN :

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Ngân hàng thương mại cổ phần V khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông Nguyễn Hoài N trả tiền nợ vay. Do đó, đây là tranh chấp hợp đồng vay tài sản quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết sơ thẩm của Tòa án nhân dân Quận 5.

[2] Tòa án đã tổng đạt hợp lệ cho bị đơn là ông Nguyễn Hoài N quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa và đã triệu tập hợp lệ bị đơn tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng bị đơn vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự. Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Nguyễn Duy S và ông Phạm Trường Th vắng mặt tại phiên tòa và có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn căn cứ Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung yêu cầu khởi kiện:

[3.1] Qua các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa đã có đủ cơ sở xác định :

Ngày 16/9/2015, ông Nguyễn Hoài N có ký Giấy đề nghị phát hành thẻ kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế với Ngân hàng thương mại cổ phần V, được Ngân hàng V xác nhận ngày 17/9/2015. Theo hợp đồng, Ngân hàng V cấp cho ông N hạn mức sử dụng thẻ tín dụng là 20.000.000 đồng, mục đích là tiêu dùng cá nhân. Sau khi ký hợp đồng, Ngân hàng V cấp cho ông N thẻ tín dụng số 325-P-055971, loại thẻ MC2 Credit, mở ngày 22/9/2015. Ông N đã sử dụng thẻ từ ngày 22/9/2015 để rút tiền và thanh toán tiền hàng nhiều lần. Tính đến tháng 11/2015 thì ông N đã sử dụng tổng số tiền là 19.437.131 đồng nhưng không thanh toán cho Ngân hàng V khoản tiền nào nên ngày 09/12/2015 Ngân hàng V đã chuyển toàn bộ khoản nợ của ông N sang nợ quá hạn và khóa thẻ của ông N. Căn cứ Giấy đề nghị phát hành thẻ kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế ký giữa ông N với Ngân hàng V (kèm Bản thỏa thuận sử dụng thẻ tín dụng VBank) và Bảng chi tiết tính lãi tiền vay quá hạn đến hết ngày 24/8/2018 do Ngân hàng V cung cấp thì tính đến ngày 24/8/2018, ông Nguyễn Hoài Nam còn nợ Ngân hàng V tổng số tiền là 43.128.078 đồng (gồm 19.437.131 đồng nợ gốc, 23.690.947 đồng nợ lãi).

Ngày 19/9/2015, ông Nguyễn Hoài N có ký Đơn đề nghị mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ, vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng (có kèm Bản Điều khoản và điều kiện dành cho khách hàng vay tiêu dùng cá nhân, mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ) với Ngân hàng V, được Ngân hàng V xác nhận ngày 19/9/2015. Theo hợp đồng, Ngân hàng V cấp cho ông N hạn mức sử dụng thẻ tín dụng là 50.000.000 đồng, thời hạn vay là 18 tháng, mục đích vay tiêu dùng, cách thức thanh toán là trả góp trong 18 tháng (mỗi tháng trả 2.300.000 đồng tiền gốc và 1.080.000 đồng nợ lãi vào ngày 22 hàng tháng). Sau khi ký hợp đồng, ông N đã được Ngân hàng V giải ngân toàn bộ số tiền 50.000.000 đồng vào ngày 22/9/2015. Sau đó, ông N không thanh toán cho Ngân hàng V được số tiền nợ gốc và nợ lãi nào nên Ngân hàng V đã chuyển toàn bộ sang nợ quá hạn từ ngày 22/9/2015. Căn cứ Đơn đề nghị mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ, vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng (có kèm Bản Điều khoản và điều kiện dành cho khách hàng vay tiêu dùng cá nhân, mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ) ký giữa ông N với Ngân hàng V và Bảng chi tiết tính lãi tiền vay quá hạn đến hết ngày 24/8/2018 do Ngân hàng V cung cấp thì tính đến ngày 24/8/2018, ông Nguyễn Hoài Nam còn nợ Ngân hàng V tổng số tiền là 107.850.000 đồng (gồm 50.000.000 đồng nợ gốc, 57.850.000 đồng nợ lãi).

[3.2] Xét thấy:

Đối với Giấy đề nghị phát hành thẻ kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế, ông N đã được cấp thẻ tín dụng và đã rút tiền, thanh toán tiền hàng với tổng số tiền 19.437.131 đồng nhưng không thanh toán cho Ngân hàng V từ tháng 11 năm 2015 đến nay là vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng gây thiệt hại cho Ngân hàng V nên cần buộc ông N thanh toán ngay cho Ngân hàng V toàn bộ số nợ và tiền lãi phát sinh cho đến khi thanh toán xong.

Đối với Đơn đề nghị mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ, vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng, ông N đã được giải ngân toàn bộ số tiền vay là 50.000.000 đồng từ ngày 22/9/2015 nhưng không thanh toán cho Ngân hàng V là vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng gây thiệt hại cho Ngân hàng V nên cần buộc ông N thanh

toán ngay cho Ngân hàng V toàn bộ số nợ và tiền lãi phát sinh cho đến khi thanh toán xong.

[4] Về án phí: Ông Nguyễn Hoài N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm tính trên số tiền phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần V là 7.548.904 đồng (bảy triệu năm trăm bốn mươi tám nghìn chín trăm lẻ bốn đồng) căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Trả lại cho Ngân hàng V số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[5] Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 5 tại phiên tòa là phù hợp với phần nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH :

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 235, Điều 238, Điều 266, Điều 271, khoản 1 Điều 273, của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 471, Điều 474 Bộ luật dân sự năm 2005;

- Căn cứ khoản 2 Điều 3, Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

- Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

- Căn cứ Luật thi hành án dân sự năm 2008 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014;

- Căn cứ Án lệ số 08/2016/AL ngày 07 tháng 10 năm 2016.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần V:

1.1. Buộc ông Nguyễn Hoài N phải thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần V số tiền nợ tính đến ngày 24 tháng 8 năm 2018 là 43.128.078 đồng (bốn mươi ba triệu một trăm hai mươi tám nghìn không trăm bảy mươi tám đồng) (gồm 19.437.131 đồng nợ gốc, 23.690.947 đồng nợ lãi) căn cứ Giấy đề nghị phát hành thẻ kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế (kèm Bản thỏa thuận sử dụng thẻ tín dụng VBank) do ông Nguyễn Hoài N ký với Ngân hàng thương mại cổ phần V ngày 16/9/2015 và được Ngân hàng thương mại cổ phần V xác nhận ngày 17/9/2015.

1.2. Buộc ông Nguyễn Hoài N phải thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần V số tiền nợ tính đến ngày 24 tháng 8 năm 2018 là 107.850.000 đồng (một trăm lẻ bảy triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng) (gồm 50.000.000 đồng nợ gốc, 57.850.000 đồng nợ lãi) căn cứ Đơn đề nghị mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ, vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng (có kèm Bản Điều khoản và điều kiện dành cho khách hàng vay tiêu dùng cá nhân, mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ) do ông

Nguyễn Hoài N ký với Ngân hàng thương mại cổ phần V ngày 19/9/2015 và được Ngân hàng thương mại cổ phần V xác nhận ngày 19/9/2015.

1.3. Việc thanh toán tiền được thực hiện một lần tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

1.4. Kể từ ngày 25/8/2018, khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản tiền nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm là 7.548.904 đồng (bảy triệu năm trăm bốn mươi tám nghìn chín trăm lẻ bốn đồng) do ông Nguyễn Hoài N chịu. Hoàn lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần V số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.052.478 đồng (ba triệu không trăm năm mươi nghìn bốn trăm bảy mươi tám đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số AG/2014/0005714 ngày 20/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo:

Ngân hàng thương mại cổ phần V và ông Nguyễn Hoài N có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TANDTP-VKSNDTP;
- VSKND Quận 5;
- Chi cục THA Dân sự Quận N;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ - VP.

Lương Trung Vân Nhi